



10 viên nang/vì x 10 vì/hộp

Neuro-corticotrophic agent
Goldpacetam
Capsule
Piracetam 400mg

Sản xuất tại Hàn Quốc bởi:
SAMJIN SAMJIN PHARM CO., LTD.
304-2, Sangjin-ro, Hyangnam-eup,
Hwasong-si, Gyeonggi-do, Korea



Thành phần: Mỗi viên nang cứng có chứa:
Piracetam 400mg
Chỉ định, chống chỉ định, liều lượng, cách dùng và
thông tin khác: Xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng
điền kèm. Dành 30°C trong bao bì kín và tránh ánh
Đặc ký hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để thuốc tránh xa tầm với trẻ em

VISA No./SDK:
LOT No./Số lô SX:
Mfg. Date/NSX: dd/mm/yy
Exp Date/HĐ: dd/mm/yy
NRK:

10 Blls. x 10 Caps

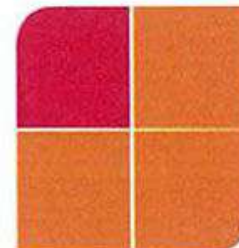
Neuro-corticotrophic agent
Goldpacetam
Capsule
Piracetam 400mg

Manufacturer by:
SAMJIN SAMJIN PHARM CO., LTD.
304-2, Sangjin-ro, Hyangnam-eup,
Hwasong-si, Gyeonggi-do, Korea

Indication:
Cerebrovascular disturbances and abnormalities in
adaptability (cerebral circulatory insufficiency, apoplexy,
geriatric symptom).
Cerebral trauma, sequelae of brain operations and
insufficiency caused by brain injury (clouding of
consciousness, coma, psycho-confusion, focal ischemia).
Diseases caused by cerebral or peripheral
disturbances (dizziness, headache, anxiety, retention
defect, mental deficiency, delirium, tremors, clouding of
consciousness).

Dosage, Administration & contraindication:
See the inserted paper for further information

Neuro-corticotrophic agent
Goldpacetam
Capsule



Neuro-corticotrophic agent

Goldpacetam

Capsule

0003

KOLON GLOBAL CORP

B. D. Ahn
Byung-Duk Ahn
President

B. D. Ahn

Tờ hướng dẫn sử dụng

Goldpacetam

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ, dược sỹ.

[Thành phần] Mỗi viên chứa

Hoạt chất: Mỗi viên chứa:

Piracetam 400mg

Tá dược: Magnesium stearat.

[Dạng bào chế] Viên nang cứng.

[Quy cách đóng gói] 10 vỉ x 10 viên/hộp

[Chỉ định]

Các rối loạn tuần hoàn não và các rối loạn về thích nghi: giảm tuần hoàn não và các triệu chứng do lão suy.

Chấn thương não, di chứng sau phẫu thuật não và thiếu năng do tổn thương não: ý thức u ám, hôn mê, rối loạn ý thức, điều máu cục bộ, lơ lửng, kém trí nhớ, suy nhược thần kinh, mê sảng.

Các bệnh do rối loạn mạch não và mạch ngoại biên: chóng mặt, nhức đầu, run, ý thức u ám.

[Liều lượng và Cách dùng]

- Trẻ em trên 6 tuổi và người lớn: 1-2 viên, 3 lần/ngày.

Các trường hợp mãn tính: Khởi đầu điều trị với 6 viên trong 4-6 tuần, liều duy trì tùy theo tình trạng bệnh, nhưng không thấp hơn 2 viên/ngày.

- Trẻ em: 30-50 mg/kg/ngày.
 - ✓ Dưới 1 tuổi: 1 viên/ngày.
 - ✓ 1-3 tuổi: 2 viên/ ngày cách nhau 8 giờ.
 - ✓ 3-6 tuổi: 3 viên/ngày cách nhau 8 giờ.

(Trẻ em : Hòa tan toàn bột thuốc trong nang vào nước trước khi uống).

- Đối với bệnh nhân suy chức năng thận: Giảm liều lượng ở bệnh nhân suy chức năng thận mức độ nhẹ đến trung bình, tùy thuộc vào độ thanh thải Creatinin :

Độ thanh thải (mL/phút)	Liều lượng
50 - 79	Sử dụng liều lượng bằng 2/3 liều thông thường, chia làm 2-3 lần/ngày
30 - 49	Sử dụng liều lượng bằng 1/3 liều thông thường, chia làm 2 lần/ngày
20 - 29	Sử dụng liều lượng bằng 1/6 liều thông thường, uống 1 lần/ngày
<20	Chống chỉ định

[Chống chỉ định]

Bệnh nhân mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Bệnh nhân suy gan, suy thận nặng (độ thanh thải creatinin <20ml/phút).

[Thận trọng]

- Cần rất thận trọng khi dùng thuốc cho người bệnh bị suy thận.

- Lưu ý khi sử dụng:

- ✓ Dùng đúng liều và đúng cách.
- ✓ Trẻ em khi sử dụng cần có sự giám sát của người lớn.

[Tác dụng không mong muốn]

Toàn thân: mệt mỏi.

Tiêu hóa: buồn nôn, nôn, ỉa chảy, đau bụng, trướng bụng.

Thần kinh: Bồn chồn, dễ bị kích động, nhức đầu, mất ngủ, ngủ gà.

Thông báo ngay cho bác sĩ khi gặp phải các tác dụng không mong muốn của thuốc.

[Tương tác thuốc]

Đã có một trường hợp có tương tác giữa piracetam và tính chất tuyến giáp khi dùng đồng thời: Lũ lẫ, bị kích thích và rối loạn giấc ngủ.

Ở một người bệnh, thời gian prothrombin đã được ổn định bằng warfarin lại tăng lên khi dùng piracetam.

[Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú]

Piracetam có thể đi qua nhau thai. Không nên dùng thuốc này cho người mang thai.

Không nên dùng piracetam cho người cho con bú.

[Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc]

Một số tác dụng phụ của thuốc có thể ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc. Do đó, cần thận trọng khi sử dụng cho các đối tượng này.

[Đặc tính dược lực học]

Piracetam cải thiện các hoạt động sinh lý mà không ảnh hưởng tới các hoạt động của tế bào cũng như không tạo ra sự yếu kém chức năng thứ cấp.

Nó làm tăng hoạt động phối hợp giữa 2 bán cầu não, cải thiện sự hòa nhập trong não trên và tăng cường hiệu quả bảo vệ và phục hồi chức năng khi các mô mềm não bị tổn thương.

Thuốc làm tăng sự bảo tồn năng lượng của các tế bào não và làm tăng lượng ATP trong não do tăng chuyển ADP thành ATP. Nó cũng làm tăng quá trình chuyển hóa glycolysis cũng như quá trình oxy hóa và sự phosphoryl hóa, thúc đẩy sự tổng hợp RNA và photpholipid.

Thuốc làm tăng cường năng lực trí tuệ, cải thiện và bảo vệ trí nhớ.

Do đó, thuốc có một số tác dụng sau:

- Cải thiện sự dẫn truyền các xung động thần kinh và do đó cải thiện khả năng phối hợp.
- Dẫn truyền hiệu quả hơn các thông tin từ một nửa bán cầu não này sang bán cầu não

bên kia, cũng như trong một bán cầu não.

- Bảo vệ các tế bào não chống lại sự thiếu oxy.

[Dược động học]

Thuốc được hấp thu tốt qua đường uống. Piracetam ngấm vào tất cả các mô và có thể qua hàng rào máu-não, nhau thai và cả các màng ối trong thẩm tích thận. Thuốc có nồng độ cao ở võ não, thùy trán, thùy đỉnh và thùy chẩm, tiểu não và các nhân vùng đáy. Nửa đời trong huyết tương là 4-5 giờ, nửa đời trong dịch não tủy là 6-8 giờ. Piracetam không gắn vào protein huyết tương và được đào thải qua thận dưới dạng nguyên vẹn. Hệ số thanh thải piracetam của thận ở người bình thường là 86 ml/phút. 30 giờ sau khi uống, hơn 95% thuốc được thải theo nước tiểu. Nếu bị suy thận thì thời gian bán thải tăng lên: ở bệnh nhân bị suy thận hoàn toàn và không phục hồi thì thời gian này là 48- 50 giờ.

[Quá liều]

Piracetam không độc ngay cả khi dùng liều rất cao. Không cần thiết phải có những biện pháp đặc biệt khi nhờ dùng quá liều.

[Bảo quản] Bảo quản dưới 30°C, trong bao bì kín và tránh ánh sáng.

[Hạn dùng] 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐỂ THUỐC TRÁNH XA TÀM TAY TRẺ EM.

Nhà sản xuất

Samjin pharmaceutical Co., Ltd.

904-2, Sangsin-ri, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Korea



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

KOLON GLOBAL CORR

B. D. Ahn

Byung-Duk Ahn
President



B. D. Ahn

